

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững 6 tháng đầu năm 2021, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông về thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững năm 2021 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021, cụ thể:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và phối hợp triển khai thực hiện

- *Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện:* Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững năm 2021¹. Đồng thời tham mưu Ban Chỉ đạo chỉ đạo các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo theo lĩnh vực được phân công, phụ trách². Tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025³. Tham mưu UBND huyện Công văn chỉ tiếp tục rà soát, thống kê chính xác tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo⁴; Công văn đôn đốc xây dựng phương án, giải pháp hỗ trợ hộ đăng ký thoát nghèo năm 2021⁵; Công văn đề nghị xây dựng phương án, giải pháp hỗ trợ hộ đăng ký thoát nghèo năm 2021⁶. Hướng dẫn xây dựng các giải pháp hỗ trợ hộ đăng ký thoát nghèo, cận nghèo trong kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững năm 2021⁷.

- *Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình triển khai thực hiện:* Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện phối hợp với các phòng, ban có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện. Định kỳ, báo cáo tình hình thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững trên địa bàn huyện để đánh giá, đưa ra các giải pháp, hướng xử lý trong thời gian tiếp theo.

¹Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông về thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững năm 2021 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

² Quyết định 02/QĐ-BCĐ ngày 17/6/2021

³ Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 04/6/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông về thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

⁴ Công văn số 829/UBND-LĐT&XH ngày 19/5/2021.

⁵ Công văn số 964/UBND-LĐT&XH ngày 04/6/2021.

⁶ Công văn số 227/LĐT&XH ngày 18/5/2021.

⁷ Công văn số 261/LĐT&XH ngày 02/6/2021.

2. Công tác phân bổ nguồn vốn

Hiện nay chưa được phân bổ các nguồn kinh phí triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo.

3. Kết quả triển khai phân loại nhóm hộ nghèo, xây dựng phương án, giải pháp hỗ trợ hộ đăng ký thoát nghèo năm 2021

- Căn cứ các công văn chỉ đạo, triển khai⁸ đến thời điểm hiện tại (10 giờ 00 phút, ngày 22/6/2021) Phòng Lao động – TB&XH huyện chỉ nhận được báo cáo của các xã⁹, các xã còn lại chưa có báo cáo¹⁰ nên chưa đủ cơ sở tổng hợp tham mưu UBND huyện theo quy định.

4. Kết quả triển khai các dự án, chính sách, chương trình hỗ trợ giảm nghèo

4.1. Chính sách hỗ trợ vay vốn ưu đãi phát triển sản xuất

- Trong năm 6 tháng đầu năm 2021 đã tổ chức cho 501 lượt hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, cho vay hỗ trợ tạo việc làm duy trì và mở rộng việc làm với số tiền 26.623 triệu đồng, cụ thể:

+ Hộ nghèo: 298 lượt hộ vay vốn với số tiền cho vay 15.119 triệu đồng;

+ Hộ cận nghèo: 76 lượt hộ vay vốn với số tiền cho vay 3.876 triệu đồng;

+ Hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo: 37 lượt hộ vay vốn với số tiền cho vay 1.836 triệu đồng;

+ Cho vay hỗ trợ tạo việc làm duy trì và mở rộng việc làm: 90 lượt khách hàng vay vốn với số tiền cho vay 5.792 triệu đồng.

Từ nguồn vốn vay, các hộ gia đình sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế góp phần cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập, góp phần giảm nghèo, thoát nghèo bền vững, tạo việc làm ổn định, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

(Nguồn Báo cáo: Phòng giao dịch Chi nhánh NHCSXH huyện)

4.2. Chính sách hỗ trợ về giáo dục

- Chính sách miễn, giảm học phí, chi phí học tập học tập cho học sinh theo Nghị định số 86/2015/QĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ: Miễn 1.714 học sinh; giảm học phí 2.540 học sinh, với kinh phí thực hiện là 384.732.000 triệu đồng. Hỗ trợ chi phí học tập 2.197 học sinh, kinh phí thực hiện là 1.098.500 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho học sinh mầm non 3,4,5 tuổi theo Quyết định số 06/2018/NĐ-CP, ngày 05/01/2018 của Chính phủ: Hỗ trợ 2.099 học sinh, tổng số kinh phí thực hiện là 1.679.200.000 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ tiền ăn, tiền ở, hỗ trợ gạo cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/7/2016 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn: Hỗ trợ tiền ăn 2.636 học sinh, tổng số kinh phí thực hiện là 7.855.280.000 triệu đồng, Hỗ trợ tiền ở 1.735

⁸ Công văn số 829/UBND-LĐTĐXH ngày 19/5/2021; Công văn số 964/UBND-LĐTĐXH ngày 04/6/2021; Công văn số 227/LĐTĐXH ngày 18/5/2021 và Công văn số 261/LĐTĐXH ngày 02/6/2021.

⁹ Xã: Ngọc Yên, Văn Xuôi, Tê Xăng, Ngọc Lây, Tu Mơ Rông, Đăk Sao, Đăk Rơ Ông, Đăk Hà.

¹⁰ Xã: Đăk Na, Đăk Tờ Kan, Măng Ri.

học sinh, tổng số kinh phí thực hiện là 1.292.575.000 triệu đồng. Thực hiện tiếp nhận và cấp phát, sử dụng gạo hỗ trợ cho học sinh học kỳ II, năm học 2020-2021 cho 2.636 học sinh với tổng số gạo là 197.700 kg.

(Nguồn Báo cáo: Phòng Giáo dục – Đào tạo huyện)

- *Chính sách cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn:* Trong 6 tháng đầu năm là: 02 học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn, doanh số cho vay 6 tháng đầu năm 20 triệu đồng.

(Nguồn Báo cáo: Phòng giao dịch Chi nhánh NHCSXH huyện)

- *Chương trình học bổng “Vi em hiếu học” thuộc Chương trình 135 năm học 2020-2021:* Tổng số học sinh được hỗ trợ học bổng là 110 học sinh, với số tiền hỗ trợ là 110 triệu đồng.

Chính sách hỗ trợ về giáo dục đã giúp các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trang trải thêm trong việc học hành, khuyến khích con em đến trường đầy đủ, cải thiện dinh dưỡng. Tuy nhiên, học sinh là người dân tộc thiểu số không thuộc diện hộ nghèo không được hỗ trợ chi phí học tập dẫn đến tình trạng học sinh thiếu sách giáo khoa và vở viết vẫn còn xảy ra.

4.3. Chính sách hỗ trợ về y tế

- *Chính sách hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho hộ nghèo, cận nghèo:* Triển khai rà soát, cấp 100% thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo (bao gồm người nghèo theo tiêu chí thu nhập và người nghèo thiếu hụt chỉ số bảo hiểm y tế)

- *Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo:* Đến thời điểm 31/5/2021 hỗ trợ tiền ăn cho 1.151 lượt với tổng số tiền 217.554.900 đồng, tiền đi lại cho 612 lượt người với tổng số tiền 39.597.000 đồng và tiền xăng xe vận chuyển 125 lượt người với tổng số tiền 24.027.000 đồng cho đối tượng là người nghèo.

(Nguồn Báo cáo: Trung tâm Y Tế huyện)

Chính sách hỗ trợ cấp thẻ BHYT cho người nghèo, người cận nghèo là một trong những mục tiêu tiến tới BHYT toàn dân, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh (KCB). Người nghèo được cấp thẻ BHYT; đồng thời, được tiếp cận với các dịch vụ KCB góp phần thực hiện mục tiêu chăm sóc sức khỏe nhân dân, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu KCB. Qua đó, nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ sức khỏe, bỏ các tập tục lạc hậu, giữ gìn vệ sinh môi trường, tránh những tác nhân gây hại đến sức khỏe. Tỷ lệ người dân tham gia tiêm chủng mở rộng đạt hiệu quả cao, tình trạng trẻ em suy dinh dưỡng ngày được cải thiện, chương trình chăm sóc sức khỏe dựa vào cộng đồng được nhân rộng.

4.4. Các chính sách hỗ trợ khác

- *Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội theo Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg, ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ:* Đang thực hiện hỗ trợ tiền điện cho 1.598 hộ nghèo thu nhập, với kinh phí thực hiện 527.340 triệu đồng (Hoàn thành chi trả trong tháng 6/2021).

- *Chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt hợp vệ sinh:* Đã tổ chức cho 77 lượt hộ vay vốn để làm 151 công trình nước sạch, vệ sinh (01 hộ được vay tối đa 02 công trình). Nguồn vốn tín dụng ưu đãi góp phần thực hiện được chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo trên địa bàn huyện.

(Nguồn Báo cáo: Phòng giao dịch Chi nhánh NHCSXH huyện)

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Việc chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và bảo trợ xã hội trong 6 tháng đầu năm 2021 được thực hiện đầy đủ, kịp thời, cụ thể:

1. Người có công

- Đã thực hiện chi trả kinh phí ưu đãi người có công với cách mạng đến tháng 06/2021 với tổng kinh phí là 7.470.354.000 đồng¹¹.

- Đã thực hiện chi trả trợ cấp 1 lần đến tháng 6/2021 với kinh phí là 342.331.000đ/34 đối tượng¹².

- Đã thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng hưởng theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg và theo Quyết định 49/2015/QĐ-TTg với kinh phí là 72.500.000đ/05 đối tượng¹³.

- Chuyển tiền quà của Chủ tịch nước tặng đối tượng người có công với cách mạng với tổng số tiền 152.400.000 đồng cho 506 đối tượng.

- Chuyển quà của Tỉnh ủy-HĐND-UBND-UBMTTQVN tỉnh tặng người có công tiêu biểu với tổng số tiền là 5.000.000 đồng/10 người/10 xã (trừ xã Ngọc Lậy), (Trong đó: tặng 300.000 đồng tiền mặt và quà hiện vật trị giá 200.000 đồng/01 người).

- UBND huyện thăm Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 (tiền mặt 1.000.000đ và quà hiện vật trị giá 500.000đ).

- Đã thực hiện chi trả kinh phí điều dưỡng tại nhà cho 70 đối tượng người có công với cách mạng, với kinh phí thực hiện là 77.700.000đ.

2. Bảo trợ xã hội

- Đã thực hiện chuyển trả kinh phí Bảo trợ xã hội đến tháng 06/2021 với tổng kinh phí thực hiện 1.569.520.000 đồng¹⁴.

- Đã thực hiện chuyển trả kinh phí hỗ trợ mai táng phí tháng 06/2021 với tổng kinh phí thực hiện 86.400.000đ/16 đối tượng (5.400.000đ/đối tượng)¹⁵.

- Ngày 04/02/2021, Phối hợp với Sở Lao động - TB&XH tỉnh, tiếp nhận và cấp 17,88 tấn gạo hỗ trợ của Chính phủ cho nhân dân có nguy cơ thiếu đói dịp

¹¹ Trong đó: Kinh phí tháng 1/2021: 1.271.605.000đ/507 đối tượng; Kinh phí tháng 2/2021: 1.260.172.000đ/504 đối tượng; kinh phí tháng 3/2021: 1.248.923.000đ/501 đối tượng; kinh phí tháng 4/2021: 1.233.072.000đ/496 đối tượng; kinh phí tháng 5/2021: 1.232.026.000đ/498 đối tượng; kinh phí tháng 6/2021: 1.224.556.000đ/496 đối tượng.

¹² Gồm: kinh phí tháng 3: 61.960.000đ/06 đối tượng (tại xã Văn Xuôi); kinh phí tháng 4: 68.016.000đ/07 đối tượng (xã Đăk Hà 03 đối tượng; xã Đăk Rơ Ông 01 đối tượng; xã Đăk Sao 03 đối tượng); kinh phí tháng 5: 142.380.000đ/15 đối tượng (xã Đăk Na 10 đối tượng; xã Măng Ri 02 đối tượng; xã Đăk Rơ Ông 01 đối tượng; xã Đăk Sao 02 đối tượng); kinh phí tháng 6: 69.975.000đ/06 đối tượng (xã Ngọc Yêu 02 đối tượng, xã Măng Ri 02 đối tượng, xã Đăk Sao 02 đối tượng).

¹³ Trong đó: xã Đăk Rơ Ông: 42.700.000đ/03 đối tượng; xã Đăk Sao: 14.900.000đ/01 đối tượng; xã Đăk Tô Kan: 14.900.000đ/01 đối tượng.

¹⁴ Trong đó: Kinh phí BTXH 1.443.280.000 đồng; Kinh phí TNXP: 122.040.000 đồng; Kinh phí nghệ nhân nhân dân nghệ nhân ưu tú: 4.200.000 đồng/01 đối tượng.

¹⁵ Trong đó: xã Đăk Hà: 03 đối tượng; xã Tu Mơ Rông: 01 đối tượng; xã Tê Xăng: 01 đối tượng; xã Đăk Tô Kan: 03 đối tượng; xã Măng Ri: 02 đối tượng; xã Đăk Sao: 01 đối tượng; xã Đăk Rơ Ông: 01 đối tượng; xã Văn Xuôi: 01 đối tượng; xã Ngọc Yêu: 03 đối tượng.

Tết Nguyên đán Tân Sửu trên địa bàn các xã Đăk Sao, Đăk Rơ Ông, Đăk Tờ Kan, Tu Mơ Rông, Măng Ri, Ngọc Lây (hỗ trợ 295 hộ/1.192 khẩu).

- Chuyển tiền và quà chúc mừng thọ của Chủ tịch UBND tỉnh thăm tặng cho 12 người cao tuổi tròn 90 tuổi nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu (tiền mặt 700.000 đồng và 01 suất quà trị giá 200.000 đồng/người).

- Tham mưu UBND huyện triển khai các hoạt động chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi thọ 70,75,80,85,95 và trên 100 tuổi nhân Ngày Người cao tuổi Việt Nam trên địa bàn huyện năm 2021, đã triển khai chúc mừng thọ cho 100 người cao tuổi¹⁶ với kinh phí thực hiện là 73.125.000 đồng¹⁷.

3. Lĩnh vực trẻ em

- Phối hợp với Công ty Bảo hiểm nhân thọ AIA chi nhánh tỉnh Kon Tum trao tặng 20 chiếc xe đạp và 20 cái áo mưa cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện¹⁸.

- Tham mưu UBND huyện tặng 74 suất quà/11 xã, cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện nhân Tháng hành động vì trẻ em năm 2021 với tổng kinh phí thực hiện là 22.200.000 đồng (mỗi suất quà trị giá 300.000đ).

III. NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Công tác giảm nghèo

- Tiếp tục phối hợp với các phòng, ban, ngành và UBND các xã triển khai thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững năm 2021, giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra: giảm 8,14% vào cuối năm 2021.

- Tiếp tục Phối hợp với UBND xã trong việc phân loại nhóm hộ đăng ký thoát nghèo và tổng hợp, tham mưu các giải pháp hỗ trợ cụ thể.

- Tham mưu UBND huyện kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và Tổng điều tra điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021-2025 theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/1/2021 của Chính phủ.

2. Công tác an sinh xã hội

2.1. Lĩnh vực lao động - việc làm

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động cho người dân.

- Triển khai thu thập, ghi chép, cập nhật dữ liệu vào phần mềm cung cầu lao động năm 2021.

2.2. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, tư vấn, vận động người lao động trên địa bàn xã có nhu cầu đăng ký tham gia đào tạo nghề năm 2021.

2.3. Thực hiện chính sách Người có công

¹⁶ Bao gồm: người cao tuổi tròn 70-75 tuổi: 39 người; người cao tuổi tròn 80-85: 42 người; người cao tuổi tròn 95 tuổi: 01 người; người cao tuổi trên 100 tuổi: 18 người.

¹⁷ Trong đó: Quà tiền mặt: 39.100.000 đồng; Quà hiện vật 100 suất trị giá 19.850.000 đồng; 33 cái băng rôn tuyên truyền 9.075.000đ; khung thiếp mừng thọ 5.100.000 đồng.

¹⁸ Gồm: xã Đăk Hà: 04 em; xã Đăk Tờ Kan: 05 em; xã Đăk Rơ Ông: 05 em; xã Đăk Na: 03 em; xã Đăk Sao: 03 em.

- Tiếp tục tham mưu UBND huyện thực hiện tốt công tác chuyên môn về lĩnh vực người có công như: Chi trả trợ cấp hàng tháng đúng, đủ, kịp thời; Tham mưu hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí và trợ cấp 01 lần cho các đối tượng đảm bảo đúng, đủ, kịp thời...

- Tham mưu UBND huyện phát động cuộc vận động ủng hộ xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa huyện nhân 74 năm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2021). Tổ chức viếng Nghĩa trang liệt sĩ huyện nhân ngày Thương binh liệt sĩ.

2.4. Công tác bảo trợ xã hội

- Tiếp tục tham mưu UBND huyện thực hiện tốt công tác chuyên môn về lĩnh vực bảo trợ xã hội như: chi trả trợ cấp hàng tháng đúng, đủ, kịp thời; tham mưu hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng, trợ cấp mai táng phí cho các đối tượng đảm bảo thời gian...

- Tham mưu UBND huyện Kế hoạch thực hiện thăm hỏi, chúc thọ, mừng thọ và tặng quà cho người cao tuổi nhân Ngày người cao tuổi Việt Nam ngày 06/6/2021; Kế hoạch tổ chức Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam trên địa bàn huyện năm 2021.

- Tham mưu UBND huyện triển khai rà soát cứu đói, cứu rét năm 2021.

2.5. Về công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em; Bình đẳng giới; Phòng chống tệ nạn xã hội

- Triển khai tốt các hoạt động bảo vệ chăm sóc trẻ em trên địa bàn 11 xã.

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo tổ chức Lễ Trung thu cho trẻ em trên địa bàn huyện năm 2021.

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo triển khai Tháng hành động về Bình đẳng giới năm 2021.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội 06 tháng đầu 2021 và nhiệm vụ, giải pháp cuối năm 2021 của Phòng Lao động – TB&XH huyện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thuận Hóa